TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 47/2023/HSST.
Ngày 08/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan và ông Vũ Đức Năm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tỉnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/8/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/HSST ngày 03/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST- HS ngày 24/7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Như P** (Tên gọi khác: **L**) sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Trương Văn R (đã chết); Con bà: Võ Thị Bé S, sinh năm: 1958, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, về hành vi "Đánh bạc". Ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trương Như P bị Công an xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: "Đánh bạc".

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

` - Anh **Thái Thanh T**, sinh năm 1992 .

- Chị **Văn Thị Huỳnh H**, sinh năm 1998.

Đều trú tại: Thôn B, xã Ea Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1978.
- Bà **Lê Ngọc Q**, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn B, xã thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Triệu Văn L**, sinh năm 1992.
- Chị **Bế Thị H**, sinh năm 1995.

Đều trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Đinh Xuân H**, sinh năm 1992.
- Chị **Triệu Thị Nh**, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Chí Ng**, sinh năm 2001.
- Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Lăng Văn Kh**, sinh năm 2004.
- Ông **Lăng Kh**, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Lăng Văn Q**, sinh năm 2002 .
- Ông **Lăng Văn N**, sinh năm 1972.

Đều trú tại : Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Bà **Võ Thị Bé S**, sinh năm1958.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Anh **Nông Văn Th**, sinh năm 2002 .
- Ông **Nông Quốc Ch**, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Anh **Triệu Văn S**, sinh năm 1990.
- Ông **Triệu Văn H**, sinh năm 1968.

Đều trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

- Ông **Huỳnh Thanh L,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông **Lương Văn H**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông **Từ Văn Ch**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Những người làm chứng:

- Anh **Lê Minh T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Anh **Trương Hữu T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09 tháng 02 năm 2022, Hoàng Văn S gọi điện thoại rủ Trương Như Ph và Bùi Văn T đến vườn điều thuộc địa phận thôn B, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk, để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà, được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Hoàng Văn S là người chuẩn bị những vật dụng để phục cho việc đá gà gồm: 02 lốc băng keo y tế dùng để cố định cựa kim loại vào chân gà; 01 cân màu xanh loại 5kg để cân trọng lượng gà trước mỗi trận đá gà. Sau mỗi trận đá gà, S thu tiền xâu của các chủ gà thắng cược theo tỷ lệ tiền cá cược (quy ước tiền xâu là 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền cá cược).

Trước khi đánh bạc, Trương Như Ph điều khiển xe môtô biển kiểm soát 71C1-268.53 đến nhà của Huỳnh Văn C lấy 01 con gà lông màu đỏ đen và rủ Huỳnh Văn C đi đá gà. Sau đó, Hoàng Văn S, Trương Như Ph, Bùi Văn T và Huỳnh Văn C đến vườn điều thuộc thôn B, xã E, huyện E, thì gặp Lăng Văn Kh, Triệu Văn S, Lê Minh Tr, Thái Thanh T, Trần Minh T, P (P không xác định được nhân thân, lai lịch) và một số người khác. Tại đây, Hoàng Văn S, Trương Như Ph, Bùi Văn T, Huỳnh Văn C, Triệu Văn S, Lê Minh T, Thái Thanh T và P đã tham gia đá gà, được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Trương Như Ph dùng số tiền 1.825.000đ (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Cụ thể:

- *Trận đá gà thứ nhất:* Hoàng Văn S sắp xếp cho con gà lông màu đen đốm trắng của Bùi Văn T đá với con gà lông màu vàng đỏ đen của Huỳnh Văn C. Đồng

thời, S ra kèo đá sổ (tức đá giữa hai chủ gà với nhau) với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Hai bên đồng ý tham gia; trong đó, T cược gà của mình số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Đối với gà của C, C cược số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); Trương Như Ph cược 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); Lê Minh Tr cược 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Từ Văn Ch không theo các chủ gà trên mà tự cá cược với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), Ch theo cược gà của T, còn người đàn ông theo cược gà của C. Kết quả trận đá gà thứ nhất, gà của C thắng, tươi đưa cho S số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), S nhận tiền rồi đưa lại cho Ph (vì S nghĩ Ph là chủ gà). Sau khi nhận tiền Ph giữ lại phần tiền thắng cược của mình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) rồi chia số tiền còn lại cho C với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); Tr với số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Ở trận đá gà này, S thu tiền xâu 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*), tuy nhiên do không có tiền lẻ nên S chưa thu tiền xâu bên thắng. Từ Văn Ch thua cược nên đã đưa cho người đàn ông cá cược cùng Ch 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Trong trận đá gà thứ nhất, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng là: Bùi Văn T là 1.000.000đ (*một triệu đồng*); Huỳnh Văn C: 400.000đ + 400.000đ = 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*); Trương Như Ph: 300.000đ + 300.000đ = 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*); Lê Minh Tr: 300.000đ + 300.000đ = 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*); Từ Văn Ch: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); người đàn ông cá cược với Ch: 200.000 đ + 200.000đ = 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận đá gà thứ nhất là: 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- *Trận đá gà thứ hai:* Hoàng Văn S cho con gà lông màu trắng - đen của mình đá với con gà lông màu vàng của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Trận này S ra kèo và trực tiếp tham gia cá cược với chủ gà lông, màu vàng, với số tiền cược là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Từ Văn Ch tự cá cược bên ngoài số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) với một người đàn ông khác (không rõ nhân thân lai lịch), Ch theo gà lông màu trắng – đen của S, còn người đàn ông theo gà lông màu vàng. Kết quả trận đá gà thứ hai, gà của S thua, nên S đưa cho chủ gà thắng cược số tiền 950.000đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và giữ lại 50.000đ (*năm mươi nghìn*) tiền xâu. Trong trận đá gà thứ hai, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng là: Hoàng Văn S: 1.000.000 đ (*một triệu đồng*); người đàn ông có gà lông màu vàng: 1.000.000đ +1.000.000đ = 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); Từ Văn Ch: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); người đàn ông cá cược với Ch: 300.000đ + 300.000đ = 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền dùng vào

việc đánh bạc của trận đá gà thứ hai là: 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

- *Trận đá gà thứ ba:* Hoàng Văn S sắp xếp cho con gà lông màu đỏ - đen của Bùi Văn T đá với con gà lông màu vàng đen của người đàn ông tên Ph (không xác định được nhận thân lai lịch). Trận này, S giao kèo đá số (tức đá giữa hai chủ gà) với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*); trong đó, T theo gà của mình với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*); P theo gà của P và 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Triệu Văn S và Huỳnh Văn C có tham gia cá cược bên ngoài với số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), trong đó: Triệu Văn S bắt gà lông màu đỏ - đen của Bùi Văn T, còn Huỳnh Văn C bắt gà lông màu vàng đen của P. Thái Thanh T cá cược bên ngoài với một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) số tiền: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), trong đó: T theo gà màu vàng- đen của P, còn người đàn ông cá cược với T theo gà lông màu đỏ - đen của T. Kết quả trận đá gà thứ ba, gà của T thua, nhưng do tổ công tác thuộc Công an huyện E phát hiện, ập vào bắt, thì các đối tượng bỏ chạy nên chưa ai chung tiền cá cược thua cho bên theo phía chủ gà thắng. Trong trận đá gà thứ ba, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng là: Bùi Văn T: 1.000.000đ (*một triệu đồng*); P: 1.000.000đ +1.000.000đ = 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); Triệu Văn S: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); Huỳnh Văn C: 200.000đ +200.000đ = 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); Thái Thanh T: 200.000đ + 200.000đ = 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), người đàn ông cá cược với T: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận đá gà thứ hai là: 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm ngàn đồng*).

+ Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người của Trương Như Ph số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); 01 ví da màu nâu, bên trong ví da có số tiền 3.825.000 đồng (*ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*); 01 điện thoại Oppo màu xanh dương.

- Thu giữ trên người của Thái Thanh T số tiền 8.108.000đ (tám triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng); 01 điện thoại Nokia màu đen, loại bàn phím bấm.

- Thu giữ trên người của Trần Minh T số tiền 12.925.000 đ (*mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); 01 điện thoại I phone màu trắng.

Tạm giữ:

- 01 xe môtô biển kiểm soát 70El-378.24, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số khung: RLHZA390XHY079924, số máy: ZA39e0079935;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47M1-4407, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số khung: RLHHC09047Y212084, số máy: HC09E5312142;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-291.85, nhãn hiệu Honda, loại xe WINNER, số khung: RLHKC3705MY811078, số máy: KC34E1218023;

- 01 xe môtô biển kiểm soát: 47P1-218.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, số khung: RLCUE20HY071471, số máy: E3X9E3161678;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1187.44, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, số khung: RLCUEHY081054, số máy: E3X9E204999;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-060.03, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số khung: RLHJC5223CY746228, số máy: JC52E5255883;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-082.13, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, số khung: RLCS5C6K0DY135680, số máy: 5C6K135652;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 71C1-268.53, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, số khung: 0610GY232701, số máy: G3D4E245599;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-105.74, nhãn hiệu: SUZUKI, loại: VIVA, số khung: RLSBF4611D0101009, số máy: AEP201951;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-132.23, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, số khung: RLCS5C6H0GY203185, số máy:5C6H203196;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-206.95, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, số khung: 1740GY026970, số máy: E3TE170821;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 60L9-0354, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream II; xe môtô biển kiểm soát 47N2-4908, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 59E1- 159.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER;

- 08 đôi dép.

- 48 lõi băng keo màu trắng, hình tròn;

- 46 vòng nhựa màu cam, hình tròn;

- 08 cuộn băng keo vải;

- 01 cần đồng hồ loại 5kg, màu xanh;

- 07 giỏ xách bằng cói, màu trắng vàng;

- 07 con gà, loại gà lông;

Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 05 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 22/QĐ-ĐCSHS - KTMT, quyết định:

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 70E1378.24 cho chị Văn Thị Huỳnh H;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47M1-4407 cho chị Lê Ngọc Q;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-291.85 cho chị Bế Thị H;

- Trả lại xe mộtô biển kiểm soát: 47P1-218.86 cho chị Triệu Thị Nh;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-187.44 cho bà Trần Thị D;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-060.03 cho ông Lăng Kh;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-082.13 cho ông Lăng Văn N;

- Trả lại số tiền 12.925.000đ (*mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), 01 điện thoại I phone màu trắng cho Trần Minh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Ngày 10 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 32/QĐ-ĐCSHS - KTMT, quyết định:

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 71C1-268.53 cho bà Võ Thị Bé S,

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-105.74 cho ông Nông Quốc Ch,

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-132.23 cho ông Triệu Văn H,

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-206.95 cho Huỳnh Thanh L;

- Trả lại 2.000.000 đồng cho Trương Như Ph,

- Trả lại 7.908.000 đồng (*bảy triệu chín trăm lẻ tám ngàn đồng*) + 01 điện thoại Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, cho Thái Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tiêu hủy 07 con gà, loại gà lông.

+ Đối với 03 xe môtô:

- Xe môtô biển kiểm soát 60L9-0354, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream II;

- Xe môtô biển kiểm soát 47N2-4908, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS;

- Xe môtô biển kiểm soát 59E1- 159.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER,

Quá trình điều tra vụ án cho đến nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và sự liên quan 03 xe mô tô này đến vụ việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tách 03 xe môtô này ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục tạm giữ gồm:

- Số tiền mặt 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- 08 đôi dép.
- 48 lõi băng keo màu trắng, hình tròn,
- 46 vòng nhựa màu cam, hình tròn,
- 08 cuộn băng keo vải;
- 01 cần đồng hồ loại 5kg, màu xanh,
- 07 giỏ xách bằng cói, màu trắng vàng,

Đối với Hoàng Văn S, Bùi Văn T, Huỳnh Văn C, Lê Minh Tr, Từ Văn Ch, Triệu Văn S, Thái Thanh T do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng). S, T, C, Tr, Ch, S và Thái Thanh T cũng không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, không xử lý trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên P đánh bạc với Hoàng Văn S, người đàn ông đánh bạc với Từ Văn Ch, người đàn ông đánh bạc với Thái Thanh T, và một số người bỏ chạy khi Cơ quan Công an đến, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, không làm rõ được vai trò, hành vi, nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Như Ph về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trương Như Ph khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và không có ý kiến gì.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản nên họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu, ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ về hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Như Ph phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Như Ph** từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Như Ph cho UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.325.000 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu tiêu hủy: 08 đôi dép; 48 lõi băng keo màu trắng, hình tròn, 46 vòng nhựa màu cam, hình tròn, 08 cuộn băng keo vải; 01 cân đồng hồ loại 5kg, màu xanh, 07 giỏ xách bằng cói, màu trắng vàng.

Chấp nhận các quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện E đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp và tiêu hủy 07 con gà lông.

+ Đối với 03 xe môtô:

- Xe môtô biển kiểm soát 60L9-0354, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream II;
- Xe môtô biển kiểm soát 47N2-4908, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS;
- Xe môtô biển kiểm soát 59E1- 159.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER,

Quá trình điều tra vụ án cho đến nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và sự liên quan 03 xe mô tô này đến vụ việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tách 03 xe môtô này ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin gảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Trương Như Ph tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại rẫy Điều của ông Đinh Xuân A, ở thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Trương Như Ph đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức "đá gà" thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, cùng với: Hoàng Văn S, Bùi Văn T, Huỳnh Văn C, Lê Minh Tr, Từ Văn Ch, Triệu Văn S và Thái Thanh T. Số tiền Trương Như Ph, dùng vào việc đánh bạc là 2.125.000 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Tuy số tiền đánh bạc của bị cáo Trương Như Ph dưới 5.000.000 đồng, nhưng do vào ngày 05/01/2022 bị cáo Trương Như Ph đã bị Công an xã I, huyện E xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến thời điểm bị cáo đánh bạc vào ngày 09/02/2022 thì hành vi của bị cáo đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trương Như Ph đánh bạc vào ngày 09/02/2022 đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị

xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sinh sống tại vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định trong bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.325.000 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy: 08 đôi dép; 48 lõi băng keo màu trắng; hình tròn; 46 vòng nhựa màu cam, hình tròn; 08 cuộn băng keo vải; 01 cân đồng hồ loại 5kg, màu xanh; 07 giỏ xách bằng cói, màu trắng vàng do không còn giá trị sử dụng.

Cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu và tiêu hủy gồm:

+ Tài sản trả lại:

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 70E1378.24 cho chị Văn Thị Huỳnh H;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47M1-4407 cho chị Lê Ngọc Q;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-291.85 cho chị Bế Thị H;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát: 47P1-218.86 cho chị Triệu Thị Nh;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-187.44 cho bà Trần Thị D;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-060.03 cho ông Lăng Kh;

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-082.13 cho ông Lăng Văn N;

- Trả lại số tiền 12.925.000đ (mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại I phone màu trắng cho Trần Minh T.

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 71C1-268.53 cho bà Võ Thị Bé S,

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-105.74 cho ông Nông Quốc Ch,

- Trả lại xe mộtô biển kiểm soát 47P1-132.23 cho ông Triệu Văn H,

- Trả lại xe môtô biển kiểm soát 47P1-206.95 cho Huỳnh Thanh L;

- Trả lại 2.000.000 đồng cho Trương Như Ph,

- Trả lại 7.908.000 đồng (bảy triệu chín trăm lẻ tám ngàn đồng) + 01 điện thoại Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, cho Thái Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tài sản tiêu hủy: 07 con gà, loại gà lông.

+ Đối với 03 xe môtô:

- Xe môtô biển kiểm soát 60L9-0354, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream II;

- Xe môtô biển kiểm soát 47N2-4908, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS;

- Xe môtô biển kiểm soát 59E1- 159.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER,

Quá trình điều tra vụ án cho đến nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và sự liên quan 03 xe mô tô này đến vụ việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tách 03 xe môtô này ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Như Ph** phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Như Ph** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Như Ph cho UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.325.000 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy: 08 đôi dép; 48 lõi băng keo màu trắng; hình tròn; 46 vòng nhựa màu cam, hình tròn; 08 cuộn băng keo vải; 01 cân đồng hồ loại 5kg, màu xanh; 07 giỏ xách bằng cói, màu trắng vàng do không còn giá trị sử dụng (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 20/7/2023).

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu và tiêu hủy gồm:

+ Tài sản trả lại:

- 01 xe môtô biển kiểm soát 70E1378.24 cho chị Văn Thị Huỳnh H;
- 01 xe môtô biển kiểm soát 47M1-4407 cho chị Lê Ngọc Q;
- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-291.85 cho chị Bế Thị H;
- 01 xe môtô biển kiểm soát: 47P1-218.86 cho chị Triệu Thị Nh;
- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-187.44 cho bà Trần Thị D;
- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-060.03 cho ông Lăng Kh;
- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-082.13 cho ông Lăng Văn N;

- Số tiền 12.925.000đ (*mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), 01 điện thoại I phone màu trắng cho Trần Minh T.

- 01 xe môtô biển kiểm soát 71C1-268.53 cho bà Võ Thị Bé S,

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-105.74 cho ông Nông Quốc Ch,

- 01 xe mộtô biển kiểm soát 47P1-132.23 cho ông Triệu Văn H,

- 01 xe môtô biển kiểm soát 47P1-206.95 cho Huỳnh Thanh L;

- Số tiền 2.000.000 đồng cho Trương Như Ph,

- Số tiền 7.908.000 đồng (bảy triệu chín trăm lẻ tám ngàn đồng); 01 điện thoại Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, cho Thái Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ *Tài sản tiêu hủy:* 07 con gà, loại gà lông.

+ *Đối với 03 xe môtô:*

- Xe môtô biển kiểm soát 60L9-0354, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream II;

- Xe môtô biển kiểm soát 47N2-4908, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS;

- Xe môtô biển kiểm soát 59E1- 159.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER,

Quá trình điều tra vụ án cho đến nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và sự liên quan 03 xe mô tô này đến vụ việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tách 03 xe môtô này ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Trương Như Ph phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn